ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:1585 /QĐ-UBND	*Lạng Sơn, ngày 11 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư dự án Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống Làng văn hóa du lịch cộng đồng Quỳnh Sơn xã Bắc Quỳnh, huyện Bắc Sơn (nay là xã Bắc Sơn), tỉnh Lạng Sơn

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29/06/2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18/06/2009;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Hướng dẫn số 1684/HD-BVHTTDL, ngày 28/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch về việc thực hiện dự án "Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch" thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế -xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 -2030

Căn cứ Quyết định số 2503/QĐ-BVHTTDL ngày 08/09/2020 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc Ban hành quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn; nội dung, quy trình và định mức kinh tế - kỹ thuật trong bảo tồn làng, bản văn hóa truyền thống gắn với phát triển đời sống kinh tế và phát triển du lịch;

Căn cứ Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 02/11/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đầu tư phát triển, giao chủ đầu tư dự án thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 và dự kiến danh mục dự án thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022 tỉnh Lạng Sơn.

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 177/TTr-SVHTTDL ngày 04/7/2025 và Báo cáo số 401/BC-SXD ngày 26/6/2025 của Sở Xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư dự án: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống Làng văn hóa du lịch cộng đồng Quỳnh Sơn xã Bắc Quỳnh, huyện Bắc Sơn (nay là xã Bắc Sơn), tỉnh Lạng Sơn như sau:

1. Tên dự án: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống Làng văn hóa du lịch cộng đồng Quỳnh Sơn xã Bắc Quỳnh, huyện Bắc Sơn (nay là xã Bắc Sơn), tỉnh Lạng Sơn.

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn.

3. Chủ đầu tư: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

4. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng:

4.1. Mục tiêu đầu tư: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống Làng văn hóa du lịch cộng đồng Quỳnh Sơn xã Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn thành bản văn hóa truyền thống gắn với phát triển du lịch cộng đồng. góp phần gìn giữ bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống làng bản của các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn nói chung và làng văn hóa truyền thống dân tộc Tày - Quỳnh Sơn, xã Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

4.2. Quy mô đầu tư xây dựng

4.2.1. Bảo tồn giá trị văn hóa phi vật thể

- Bảo tồn một số loại hình dân ca, dân vũ (múa rối, múa tán đàn, ca múa tiên) người Tày làng văn hóa du lịch cộng đồng Quỳnh Sơn, xã Bắc Sơn.

- Bảo tồn tri thức dân gian (y dược học cổ truyền) người Tày làng văn hóa Quỳnh Sơn, xã Bắc Sơn.

4.2.2. Bảo tồn giá trị văn hóa vật thể

- Khu nhà văn hóa sinh hoạt cộng đồng:

+ Xây mới nhà sàn cao 02 tầng, diện tích xây dựng 233,8m^2, tổng diện tích sàn 467,6m^2.

+ Các công trình phụ trợ như: xây mới hàng rào dài 91,79m; xây rãnh thoát nước dài 130,5m; nhà vệ sinh, cột cờ, tháp chống sét.

- Tu bổ, tôn tạo nhà sàn truyền thống:

+ Nhà 1 - Nhà ông Dương Doãn Trọng: diện tích xây dựng 229,6m^2.

+ Nhà 2 - Nhà ông Dương Doãn Thực: diện tích xây dựng 193,2m^2.

+ Nhà 3 - Nhà ông Dương Công Nghệ: diện tích xây dựng 193,7m^2.

+ Nhà 4 - Nhà ông Dương Công Binh: diện tích xây dựng 173,7m^2.

- Tôn tạo khu giếng tiên: bóc dỡ đất đá che lấp giếng; nạo vét giếng, xây đá tự nhiên thành giếng, đường kính lòng giếng D=1,5m.

- Sưu tầm các đạo cụ, dụng cụ sinh hoạt, nhạc cụ truyền thống, vật thiêng trong hoạt động tín ngưỡng tâm linh.

5. Tổ chức tư vấn khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng: Công Ty Cổ Phần Xây dựng và Thương mại Minh Khai.

6. Địa điểm xây dựng và diện tích đất sử dụng:

- Địa điểm xây dựng: xã Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Diện tích sử dụng đất: 815m^2.

7. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình:

- Nhóm dự án: dự án nhóm C.

- Đầu tư xây dựng (*Bảo tồn giá trị văn hóa vật thể):* loại, cấp công trình xây dựng: loại công trình dân dụng (công trình văn hóa), cấp III.

8. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- QCXDVN 05:2008/BXD Nhà ở và công trình công cộng - An toàn sinh mạng và sức khỏe.

- QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình.

- QCVN 02:2021/BXD Quy chuẩn quốc gia về số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng.

- TCVN 5574:2018 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 5573:2011 Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 2737:2023 Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 5575:2012 Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 9377-2:2012 và TCVN 9377-3:2012 Công tác hoàn thiện trong xây dựng, thi công và nghiệm thu.

- TCVN 9366-1:2012 Cửa đi, cửa sổ - Cửa gỗ.

- TCVN 8264:2009 Gạch ốp lát - Quy phạm thi công và nghiệm thu.

- TCVN 1651-1:2018 Phần 1: thép thanh tròn trơn.

- TCVN 1651-2:2018 Phần 2: thép thanh vằn.

- TCVN 9361-2012 Công tác nền móng - Thi công và nghiệm thu.

- TCVN 4085:2011 Kết cấu gạch đá - Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu.

- TCVN 9207:2012 Đường dây dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 7114:2008 Chiếu sáng cho hệ thống làm việc trong nhà - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 5687:2010 Thông gió, điều tiết không khí - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 3890:2023 Phòng cháy chữa cháy- Phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình - Trang bị, bố trí.

- TCVN 2622:1995 Phòng chống cháy cho nhà và công trình - Yêu cầu thiết kế.

9. Nội dung, giải pháp thiết kế

9.1. Thiết kế tổng mặt bằng

- Trên khuôn viên khu đất do UBND xã Bắc Sơn quản lý (diện tích 3.310m^2), dành 815m^2 đất để xây dựng nhà văn hóa sinh hoạt cộng đồng và các công trình phụ trợ, cụ thể:

- Nhà văn hóa sinh hoạt cộng đồng cao 02 tầng, bố trí tại phía trung tâm khu đất khu đất, mặt đứng chính hướng Đông Bắc.

- Xây mới nhà vệ sinh ngoài trời cao 1 tầng, được bố trí phía Đông của khu đất, mặt đứng chính hướng Tây Bắc.

- Các hạng mục phụ trợ gồm:

+ Sân bê tông, bố trí tại phía trước công trình (phía Đông khu đất).

+ Xây rãnh thoát nước đi sát theo hàng rào phía Tây khu đất.

+ Xây mới 02 cột cờ, bố trí cách hàng rào phía Đông Nam khu đất 1m.

+ Xây mới hàng rào trên tuyến ranh giới xung quanh khu đất.

+ Chiếu sáng sân vườn: lắp đặt 08 cột đèn sân vườn (04 bóng).

- Chỉ tiêu quy hoạch, kiến trúc khu đất đạt được: mật độ xây dựng 28,5%; hệ số sử dụng đất 0,57 lần; số tầng cao: 02 tầng.

9.2. Giải pháp thiết kế xây dựng

9.2.1. *Bảo tồn giá trị văn hóa phi vật thể*

- Bảo tồn một số loại hình dân ca, dân vũ (múa rối, múa tán đàn, ca múa tiên) người Tày Làng văn hóa du lịch cộng đồng Quỳnh Sơn, xã Bắc Sơn;

+ Hỗ trợ nghiên cứu, phục dựng, bảo tồn phát huy giá trị một số loại hình dân ca, dân vũ (múa rối, múa tán đàn, ca múa tiên);

+ Khảo sát, điều tra, thống kê, thu thập thông tin về một số loại hình dân ca, dân vũ (múa rối, múa tán đàn, ca múa tiên);

+ Thuê chuyên gia tư vấn, hỗ trợ nghiên cứu, bảo tồn, phát huy; nghiên cứu, xây dựng chuyên đề, báo cáo khoa học đánh giá thực trạng và kiến nghị, đề xuất các giải pháp bảo tồn, phát huy giá trị một số loại hình dân ca, dân vũ (múa rối, múa tán đàn, ca múa tiên);

+ Tổ chức lớp tập huấn, truyền dạy kỹ năng thực hành một số loại hình dân ca, dân vũ (múa rối, múa tán đàn, ca múa tiên);

+ Tổ chức trình diễn, tái hiện một số loại hình dân ca, dân vũ (múa rối, múa tán đàn, ca múa tiên);

+ Quay phim, ghi hình lại các hoạt động bảo tồn (khảo sát, truyền dạy, quy trình thực hành di sản...) để làm tài liệu phục vụ công tác bảo tồn, phát huy;

+ Thông tin, tuyên truyền phục vụ bảo tồn, phát huy một số loại hình dân ca, dân vũ (múa rối, múa tán đàn, ca múa tiên);

- Bảo tồn tri thức dân gian (y dược học cổ truyền) người Tày, làng Văn hóa Quỳnh Sơn, xã Bắc Sơn

+ Khảo sát, điều tra, thống kê, thu thập thông tin về y dược học cổ truyền;

+ Nghiên cứu, xây dựng báo cáo khoa học đánh giá thực trạng và đề xuất các giải bảo tồn, phát huy giá trị y dược học cổ truyền;

+ Hỗ trợ mua một số vật tư, nguyên vật liệu, dụng cụ... hỗ trợ bảo tồn phát huy giá trị y dược học cổ truyền;

+ Thực hành, thực nghiệm ứng dụng kết quả nghiên cứu, thực hành y dược học cổ truyền phục vụ nhân dân, du khách trong và ngoài địa phương

9.2.2. Bảo tồn giá trị văn hóa vật thể

a) Nhà sinh hoạt cộng đồng

- Kiến trúc: nhà cao 02 tầng, kích thước theo phủ bì (15,66x17,36)m, mặt bằng hình chữ nhật, chiều cao tôn nền 0,2m so với mặt sân, chiều cao tầng 1 là 2,39m, tầng 2 là 2,2m, chiều cao mái 2,32m, chiều cao nhà 7,14m. Hành lang xung quanh nhà rộng 0,98m, giao thông trong nhà theo phương đứng gồm 01 cầu thang bộ đặt tại vị trí trục (C-D):(6-7) và 01 cầu thang bộ đặt ngoài trời ở vị trí trục (B-C):(1-2) kích thước ô cầu thang (2,2x1,2)m. Bước gian rộng 2,7m; bước cột rộng 2,3m. Mái dốc lợp ngói âm dương. Nền tầng 1 lát gạch gốm kích thước (30x30)cm, sàn tầng 2, hành lang lát ván gỗ dày 2,5cm; vách ngăn bằng gỗ dày 2cm; sơn gỗ bằng sơn 03 nước;

- Kết cấu: móng sử dụng móng đơn BTCT mác 200; giằng móng bằng BTCT mác 200. Toàn bộ hệ khung chịu lực gồm cột, dầm, sàn, bằng gỗ. Cột chịu lực bằng gỗ gồm các loại cột có tiết diện hình tròn (d=280mm; d=200mm), hình vuông tiết diện (200x200)mm, hình chữ nhật (140x160)mm; dầm chịu lực bằng gỗ tiết diện hình chữ nhật kích thước (100x160)mm, (100x100)mm; kết cấu đỡ mái bằng hệ kết cấu gồm: xà gồ bằng gỗ kích thước (110x130)mm, (160x50)mm, cầu phong kích thước (60x60)mm, li tô kích thước (50x20)mm;

- Hệ thống điện: nguồn điện được lấy từ lưới điện khu vực đến tủ điện tổng đặt tại tầng 1 bằng dây cáp loại CU/XLPE/PVC (2x6)mm^2; từ tủ điện tổng dùng dây PVC (2x2,5)mm2 đi nổi cấp điện cho ổ cắm, cấp điện đến các thiết bị chiếu sáng và quạt dùng dây PVC (2x1,5)mm^2. Chiếu sáng trong nhà, hành lang bằng đèn neon dài 1,2m, công suất 28w;

- Hệ thống thoát nước: nước mưa từ mái chảy xuống sân và được thu bởi hệ thống rãnh thoát nước xung quanh nhà; rãnh kích thước trong lòng (0,3x0,5)m, thành rãnh xây bằng gạch không nung, đáy rãnh đổ bê tông mác 150, dày 15cm. Từ rãnh thoát nước xung quanh nhà nước được thoát ra hệ thống thoát nước chung của khu vực;

- Hệ thống phòng cháy, chữa cháy: bố trí tủ chứa bình chữa cháy bằng thép, kích thước tủ (600x600)mm, tủ chứa 02 bình chữa cháy loại MFZL4-ABC và 01 bình khí MT3 tại vị trí hàng lang tầng 2, kết hợp nội quy, tiêu lệnh PCCC đồng bộ.

Các hạng mục phụ trợ:

* Nhà vệ sinh:

- Kiến trúc: mặt bằng nhà hình chữ nhật, kích thước theo tim tường (4,69x2)m; chiều cao tôn nền 0,2m so với mặt sân; chiều cao tầng 2,57m; chiều cao nhà (tính đến đỉnh mái) 3,50m; mái dốc lợp ngói âm dương. Nền lát gạch chống trơn kích thước (300x300)mm, tường trong nhà ốp gạch men kính, kích thước (300x600)mm, cao 2,1m. Cửa đi, dùng cửa gỗ nhóm 4. Tường trong và ngoài nhà lăn sơn 1 nước lót, 2 nước phủ;

- Kết cấu: móng xây bằng đá hộc, vữa xi măng cát mác 75; giằng móng bằng bê tông cốt thép mác 200; tường nhà xây bằng gạch không nung vữa xi măng cát mác 50; xà gồ mái bằng gỗ nhóm 4 tiết diện (60x80)mm; li tô mái tiết diện (20x50)mm;

- Hệ thống điện: cấp điện cho nhà vệ sinh được lấy từ tủ điện tổng đặt tại nhà văn hóa sinh hoạt cộng đồng dùng dây PVC (2x2,5)mm2; chiếu sáng bằng đèn downilight công suất 9w;

- Hệ thống chống sét: Đặt hai đầu hồi mái nhà SHVHCD, cao 8,345m; kim thu sét bằng thép dài 76cm; cọc tiếp địa bằng thép V63x63x6mm dài 2.5m. Hệ số chống sét an toàn với sóng xung điện có dạng sóng 10/350ms;

* Tường rào:

- Tường rào (đoạn từ B đến I): được xây dựng trên tuyến ranh giới phía Đông Bắc và Tây Bắc của khu đất; móng, thân tường rào xây bằng đá hộc, vữa xi măng cát mác 75 cao 1,5m, dày 300mm, có bổ trụ; trụ tường rào xây bằng gạch không nung, vữa xi măng cát mác 50, trụ xây cao 1,8m. Khoảng cách giữa các tim trụ tường rào là 2,7m. Trát tường và trụ bằng vữa xi măng cát mác 75, dày 15mm; toàn bộ tường và trụ lăn sơn 01 nước lót, 02 nước phủ;

- Tường rào và cổng (đoạn từ A đến B): tường rào và cổng được xây dựng trên tuyến ranh giới phía Đông Nam của khu đất; tường rào, cổng bằng gỗ lim nhập khẩu có tẩm hóa chất chống mối.

* Cột cờ: móng bằng bê tông cốt thép mác 200, kích thước (850x1200)mm, cột cờ bằng inox d =800mm, dày 2mm; cao 9m.

* Chiếu sáng sân vườn: lắp đặt 08 cột đèn sân vườn (mỗi cột gồm 04 bóng đèn compact công suất 40w). Nguồn điện cấp cho các cột đèn được lấy từ nhà văn hóa sinh hoạt động đồng, dây dẫn cấp điện bằng CU/PVC 2x2,5+E2.5 đi ngầm.

* Sân nhà sinh hoạt cộng đồng được lát phía trước và phía Đông Bắc của nhà sinh hoạt cộng đồng đá kích thước (300x500x25).

b) Tu bổ, tôn tạo Nhà sàn truyền thống:

* Nhà 1 - Nhà ông Dương Doãn Trọng: Nhà có diện tích S=229,6m^2.

Đánh giá hiện trạng:

- Công trình phụ trợ: Nhà vệ sinh, bồn nước nóng năng lượng mặt trời.

- Nhà sàn khung gỗ lợp ngói âm dương, sàn tầng 2 ván gỗ, sàn nhà bếp tre nứa.

- Kho nông cụ xây bằng gạch bloc đổ bê tông mái làm sân phơi.

- Cấu kiện gỗ hệ cột mái bằng gỗ lợp ngói âm dương đúng quy cánh.

- Vệ sinh tầng 2 đầy đủ thiết bị.

- Hạ tầng kỹ thuật: Hệ thống chiếu sáng cấp thoát nước tiện nghi sử dụng ổn định.

- Nội thất trong nhà đảm bảo sinh hoạt tiếp khách.

Phương án tu bổ, tôn tạo - Nhà sàn:

- Thay mới sàn tre nứa khu bếp bằng ván gỗ nhóm IV, D=2cm diện tích 25.6m^2;

- Thay mới vách tre nứa khu bếp bằng ván gỗ nhóm IV, D=2cm diện tích 31.57 m^2;

- Tu bổ hệ thống hạ tầng kỹ thuật: Đặt thiết bị PCCC nền (tầng 1) và sàn sinh hoạt (tầng 2) công trình.

* Nhà 2 - Nhà ông Dương Doãn Thực: Nhà có diện tích S=193,2m^2.

Đánh giá hiện trạng:

- Công trình phụ trợ: Nhà vệ sinh, bồn nước nóng năng lượng mặt trời.

- Nhà sàn khung gỗ lợp ngói âm dương, sàn tầng 2 ván gỗ.

- Chân cột tảng kê chân cột ổn định đảm bảo kỹ thuật.

- Vách bao tầng 1 xây cao 0.5m bằng gạch bloc trên ngắm bằng tre nứa.

- Kho nông cụ xây bằng gạch bloc đổ bê tông mái làm sân phơi chưa hoàn thiện.

- Vách gỗ bao che tầng phần nhà chính chưa ổn định.

- Vách gỗ bao quanh phần thân nhà chính tầng 2 ổn định.

- Lan can hai bên nhà chính bằng gỗ ổn định, lan can sau nhà chưa có.

- Cấu kiện gỗ hệ cột mái bằng gỗ ổn định.

- Khu vệ sinh đầy đủ thiết.

- Hạ tầng kỹ thuật: Hệ thống chiếu sáng cấp nước tiện nghi sử dụng chưa cao.

Phương án tu bổ, tôn tạo:

- Thay mới con tiện và trụ lan can (tầng 2) bằng con tiện gỗ d=60mm, cao 67cm; khoảng cách giữa các con tiện là 30cm; trụ lan can kích thước (13x13)cm, cao 100cm, khoảng cách giữa các trụ 2,4m.

- Sơn các cấu kiện gỗ thay thế bằng sơn gỗ mầu nâu nhạt (diện tích 19,76m^2).

- Tu bổ hệ thống hạ tầng kỹ thuật: Đặt thiết bị PCCC nền (tầng 1) và sàn sinh hoạt (tầng 2).

* Nhà 3 - Nhà ông Dương Công Nghệ: Nhà có diện tích S=193,7m^2.

Đánh giá hiện trạng:

- Công trình phụ trợ: Nhà vệ sinh, bồn nước nóng năng lượng mặt trời.

- Nhà sàn khung gỗ lợp ngói âm dương, sàn tầng 2 ván gỗ.

- Vách bao tầng một xây bằng gạch bloc cao 0.5m trên ngắn bằng vách tre nứa.

- Lan can bao quanh nhà chính bằng gỗ ổn định.

- Kho nông cụ xây bằng gạch bloc đổ bê tông mái làm sân phơi chưa hoàn thiện.

- Vách gỗ bao che tầng phần nhà chính ổn định.

- Cấu kiện gỗ hệ cột mái bằng gỗ lợp ngói âm dương đúng quy cánh.

- Vệ sinh tầng 2 đầy đủ thiết bị.

- Hạ tầng kỹ thuật: Hệ thống chiếu sáng cấp thoát nước tiện nghi sử dụng ổn định.

- Nội thất trong nhà đảm bảo sinh hoạt tiếp khách.

Phương án tu bổ, tôn tạo:

- Thay mới con tiện và trụ lan can (tầng 2) bằng con tiện gỗ d=60mm, cao 67cm; khoảng cách giữa các con tiện là 30cm; trụ lan can kích thước (13x13)cm, cao 100cm, khoảng cách giữa các trụ 2,4m. sơn lại các cấu kiện gỗ thay mới.

- Da trát hoàn thiện kho nông cụ (diện tích 61.15m^2).

- Sơn màu nâu nhạt kho nông cụ (diện tích 61.15m^2).

- Tu bổ hệ thống hạ tầng kỹ thuật: Đặt thiết bị PCCC nền (tầng 1) và sàn sinh hoạt (tầng 2) công trình.

* Nhà 4 - Nhà ông Dương Công Binh: Nhà có diện tích S=173,7m^2.

Đánh giá hiện trạng:

- Công trình phụ trợ: Nhà vệ sinh, bồn nước nóng năng lượng mặt trời.

- Nhà sàn khung gỗ lợp ngói âm dương, sàn tầng 2 ván gỗ.

- Chân cột tảng kê nối chân cột ổn định đảm bảo kỹ thuật.

- Vách tre nứa trước tầng trệt.

- Nhà bếp xây bằng gạch chưa sơn bả, sàn nhà bếp bằng tre nứa.

- Lan can ban công trước nhà chưa có.

- Cấu kiện gỗ hệ cột mái bằng gỗ lợp ngói âm dương đúng quy cánh.

- Hạ tầng kỹ thuật: Hệ thống chiếu sáng cấp thoát nước tiện nghi sử dụng ổn định.

- Nội thất trong nhà đảm bảo sinh hoạt tiếp khách.

Phương án tu bổ, tôn tạo:

- Thay mới con tiện và trụ lan can (tầng 2) bằng con tiện gỗ d=60mm, cao 67cm; khoảng cách giữa các con tiện là 30cm; trụ lan can kích thước (13x13)cm, cao 100cm, khoảng cách giữa các trụ 2,4m.

- Thay mới vách nhà chính bằng ván gỗ nhóm IV, chiều dày 2cm tại các vị trí vách bị hỏng (diện tích 10,34m^2)

- Sơn các cấu kiện gỗ thay thế và bổ sung (diện tích 60,23m^2).

- Tu bổ hệ thống hạ tầng kỹ thuật: Đặt thiết bị PCCC nền (tầng 1) và sàn sinh hoạt (tầng 2) công trình.

c) Tôn tạo khu giếng Tiên:

- Bóc dỡ đất đá che lấp giếng.

- Nạo vét giếng cũ, đào giếng bằng thủ công, d=1,5m sâu 7m; xây thành giếng bằng đá vữa xi măng cát mác 125; cao 2,7m (trong đó phần nổi cao 0,8m so với cốt mặt sân giếng; phần chìm sâu 2m so với cốt mặt sân);

- Sân giếng: kích thước (7,34x7,04)m; lát đá kích thước (40x40)cm; sân giếng tôn cao 0,45m so với cốt mặt đất tự nhiên.

- Xây kè đá sân giếng: chiều dài kè 21,42m; kè hình thang, đáy kè rộng 0,75m, đỉnh kè rộng 0,3m, chiều cao kè 0,96m. Giằng đỉnh kè bằng bê tông xi măng kích thước (0,14x0,3)m.

10. Dự toán xây dựng công trình (làm tròn): 8.000.000.000 đồng, trong đó:

- Chi phí bảo tồn các giá trị phi vật thể: 878.550.042 đồng;

- Chi phí xây dựng: 5.612.296.002 đồng;

- Chi phí quản lý dự án: 193.399.720 đồng;

- Chi phí tư vấn: 685.991.736 đồng;

- Chi phí khác: 74.698.780 đồng;

- Chi phí dự phòng: 555.063.720 đồng.

11. Tiến độ thực hiện dự án: năm 2025-2026.

12. Nguồn vốn đầu tư: Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.

13. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: thuê tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tài chính, Xây dựng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực VI, Chủ tịch UBND xã Bắc Sơn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách (HĐND tỉnh);
- Các PVP UBND tỉnh, các Phòng: TH, KGCX, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KTCN(VAT)..

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Dương Xuân Huyên